

ĐỀ ÁN

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Tên trường, địa chỉ trang thông tin điện tử về cơ sở đào tạo

Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng (Trường Đại học Bách khoa) là một trong 09 cơ sở giáo dục thành viên của Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN). Trường Đại học Bách khoa có tên gọi đầu tiên là Viện Đại học Đà Nẵng được thành lập ngày 11/7/1975 theo Quyết định của Ủy ban Nhân dân Cách mạng khu Trung Trung bộ. Tháng 10/1976 Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 426/TTg thành lập Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng trên cơ sở của Viện Đại học Đà Nẵng, khi đó trường mới có 4 khoa: Cơ khí, Điện, Kinh tế và khoa Dự bị đại học. Sau đó, một số khoa mới lần lượt được thành lập như khoa Cơ bản, khoa Xây dựng, khoa Hóa. Đến tháng 04 năm 1994, Đại học Đà Nẵng được thành lập theo Nghị định số 32/CP của Chính phủ, trong đó Trường Đại học Bách khoa được đổi tên là Trường Đại học Kỹ thuật, là một trong năm thành viên của Đại học Đà Nẵng, bao gồm các khoa của các ngành kỹ thuật và cơ sở vật chất của Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng cũ. Ngày 09/3/2004 Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 1178/QĐ-BGD&ĐT-TCCB, đổi tên thành Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng.

Trường Đại học Bách khoa có tầm nhìn đến năm 2035 “là trường đại học nghiên cứu được cộng đồng quốc tế ghi nhận, chủ động hợp tác toàn cầu trong giải quyết các thách thức kinh tế - xã hội trong nước và thế giới” với sứ mạng “là cơ sở giáo dục đại học cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có năng lực đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật – công nghệ; thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội của miền Trung – Tây nguyên, trong nước và quốc tế”.

- Triết lý giáo dục: Tư duy – Sáng tạo – Nhân ái.

- Giá trị cốt lõi: Chất lượng và chuyên nghiệp; Đổi mới và sáng tạo; Nhân văn và liêm chính.

Trường Đại học Bách khoa đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội kiểm định và cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục kèm theo Quyết định số 62/QĐ-ĐBCL ngày 14/10/2016; được tổ chức kiểm định HCERES (Pháp) kiểm định và cấp chứng nhận ngày 13/06/2017.

Trường Đại học Bách khoa hiện có 14 khoa chuyên ngành: Cơ khí, Cơ khí Giao thông, Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh, Điện, Công nghệ Thông tin, Điện tử - Viễn thông, Hóa, Môi trường, Xây dựng Dân dụng & Công nghiệp, Xây dựng Cầu đường, Xây dựng Công trình Thủy, Quản lý dự án, Kiến trúc và Khoa học & Công nghệ tiên tiến. Trường đào tạo 16 chuyên ngành trình độ tiến sĩ; 17 chuyên ngành thạc sĩ; 27 ngành trình độ

đại học, trong đó có 16 chương trình đã được kiểm định đạt chất lượng bởi các tổ chức kiểm định chất lượng quốc tế.

Trụ sở chính:

Số 54 Nguyễn Lương Bằng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Điện thoại: 0236 3842308; Số fax: 0236 3842771.

Trang thông tin điện tử: <http://dut.udn.vn>

1.2. Thông tin tuyển sinh và tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ

1.2.1. Số lượng ngành/chuyên ngành đào tạo và quy mô NCS

TT	Ngành/chuyên ngành	Mã ngành	Quy mô NCS (tính đến 31/12/2021)
1	Cơ kỹ thuật	9520101	4
2	Công nghệ thực phẩm	9540101	5
3	Công nghệ sinh học	9420201	3
4	Khoa học máy tính	9480101	18
5	Kỹ thuật cơ khí	9520103	1
6	Kỹ thuật cơ khí động lực	9520116	7
7	Kỹ thuật nhiệt	9520115	1
8	Kỹ thuật điện	9520201	2
9	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	9520216	3
10	Kỹ thuật điện tử	9520203	1
11	Kỹ thuật viễn thông	9520208	4
12	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	9580202	2
13	Kỹ thuật tài nguyên nước	9580212	0
14	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	9580205	3
15	Kỹ thuật môi trường	9520320	3
16	Kỹ thuật xây dựng	9580201	1

1.2.2. Các kết quả nghiên cứu

Kết quả học động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường Đại học Bách khoa trong năm học 2020-2021.

TT	Danh mục	Số lượng
1	Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí quốc tế	206
2	Bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước	95
3	Bài báo đăng trên các kỷ yếu hội nghị, hội thảo	211
2	Đề tài NCKH cấp trường	44
3	Đề tài NCKH cấp ĐHĐN	12
4	Đề tài NCKH cấp Bộ, Tỉnh/ Thành phố	04

TT	Danh mục	Số lượng
5	Đề tài Nafosted	04
6	Đề tài cấp Nhà nước	01
7	Sáng kiến và Sở hữu trí tuệ cấp quốc gia	02

1.3. Các thông tin cần thiết khác

1.3.1. Hồ sơ dự tuyển theo quy định tại Điều 4 Quy chế tuyển sinh trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Quyết định số 3297/QĐ-ĐHĐN ngày 29/9/2021 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng, trong đó cần lưu ý:

- Người dự tuyển cần chuẩn bị 01 bản đề cương về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

- Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

1.3.2. Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời gian đào tạo: + 3 năm đối với NCS có bằng thạc sĩ hoặc bằng tốt nghiệp chuyên sâu đặc thù bậc 7.

+ 4 năm đối với NCS có bằng tốt nghiệp đại học.

2. CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

2.1. Đối tượng tuyển sinh

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa;

đ) Đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ:

- Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

+ Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 1 hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục Đào tạo công bố còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ của chương trình đào tạo, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ;

e) Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển quy định tại thông báo tuyển sinh.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

2.3. Chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã số	Ngành/chuyên ngành	Chỉ tiêu
1	9420201	Công nghệ sinh học	2
2	9480101	Khoa học máy tính	3
3	9520101	Cơ kỹ thuật	2
4	9520103	Kỹ thuật cơ khí	2
5	9520116	Kỹ thuật Cơ khí Động lực	4
6	9520203	Kỹ thuật điện tử	2
7	9520115	Kỹ thuật nhiệt	2
8	9520201	Kỹ thuật điện	5
9	9520208	Kỹ thuật viễn thông	2
10	9520216	Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa	2
11	9540101	Công nghệ thực phẩm	2
12	9580202	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	2
13	9580212	Kỹ thuật tài nguyên nước	2
14	9580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	3
15	9520320	Kỹ thuật môi trường	2
16	9580201	Kỹ thuật xây dựng	5
Tổng			42

2.4. Điều kiện và năng lực nghiên cứu của cơ sở đào tạo

2.4.1 Điều kiện và năng lực nghiên cứu của cơ sở đào tạo

Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng là trường đại học kỹ thuật duy nhất của khu vực miền Trung - Tây Nguyên, có chức năng đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ các chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ; nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

(CGCN) phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực. Từ khi thành lập đến nay, Trường Đại học Bách khoa đã đào tạo trên 70.000 tiến sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, kiến trúc sư, cử nhân thuộc nhiều chuyên ngành với các hệ đào tạo khác nhau, đáp ứng nhu cầu cán bộ kỹ thuật của các tỉnh, thành phố khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói riêng và cả nước nói chung.

Trường Đại học Bách khoa là một địa chỉ mạnh về NCKH và chuyển giao công nghệ. Nhà trường hiện có 14 nhóm nghiên cứu mạnh TRT, 2 viện, và 9 trung tâm nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ. Các hoạt động NCKH của Nhà trường đã có những đóng góp tích cực, không chỉ phục vụ công tác giảng dạy, NCKH trong nhà trường mà còn đáp ứng nhu cầu mà xã hội và phục vụ sản xuất. Hàng năm, các giảng viên của Nhà trường công bố khoảng 150 bài báo trên các tạp chí uy tín ISI/ Scopus, giá trị chuyển giao KHCN không ngừng tăng lên trong những năm gần đây, ước đạt 48 tỷ đồng/ năm.

Trong lĩnh vực hợp tác quốc tế, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng có mối quan hệ đào tạo và nghiên cứu khoa học với nhiều trường đại học trên thế giới như: Viện Đại học Bách Khoa Quốc gia Grenoble - INPG, Viện Đại học Bách Khoa Quốc gia Toulouse - INPT, Đại học Trung tâm Lyon - ECL, Đại học Trung tâm Paris - ECP, IFP (Cộng hòa Pháp), ETS (Canada), Đại học phủ Osaka, Đại học Nagaoka, Đại học quốc gia Yokohama (Nhật Bản), NUS (Singapore), AIT (Thái Lan),... Những hợp tác này đã mang lại hiệu quả cao trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ, trang bị mới và nâng cao chất lượng các phòng thí nghiệm, hợp tác thực hiện các đề tài NCKH và trao đổi cán bộ, sinh viên.

2.4.2 Các hướng nghiên cứu của các chuyên ngành đào tạo

Xem chi tiết tại Phụ lục 2.

2.5. Tổ chức tuyển sinh

- Số lần tuyển sinh trong năm: Nhiều lần trong một năm.
- Thời gian tổ chức xét tuyển thực hiện theo kế hoạch tuyển sinh của ĐHĐN.

2.6. Học phí và chính sách hỗ trợ tài chính

Đối tượng	Học phí (đồng/năm/NCS) và lộ trình tăng học phí cho từng năm
Nghiên cứu sinh là công dân Việt Nam	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ
Nghiên cứu sinh là người nước ngoài	Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ

2.7. Mục các ngành đúng/ chuyên ngành đúng và gần ở bậc đại học và thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ

Xem chi tiết tại Phụ lục 3.

3. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

3.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học của nhà trường ngày càng phát triển, trang thiết bị được tăng cường phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học kỹ thuật và công nghệ. Trường Đại học Bách khoa có tổng diện tích 236.650m². Trong đó, diện tích xây dựng 92.683m², bao gồm: Nhà đa năng 925m²; Các khu làm việc hành chính 18.098m²; Xưởng thực hành/vườn trạm: 4.108m²; Các giảng đường 21.414m²; Trung tâm học liệu 5.040m²; 5 tòa nhà Ký túc xá sinh viên với diện tích 14.636m² và nhiều hạng mục công trình khác... Nhà trường có 05 khu giảng đường và các phòng học chuyên đề với hơn 130 phòng học, 60 phòng thí nghiệm (tổng diện tích là 12.917m²), 8 xưởng thực hành (diện tích 4.108m²), 6 phòng máy tính với hơn 600 máy hoạt động thường xuyên, phòng giảng dạy và học tập trực tuyến.

Các khu phòng thí nghiệm, xưởng thực tập, phòng máy tính được trang bị đầy đủ, nhiều thiết bị dạy học tiên tiến; Trung tâm Học liệu và Truyền thông có diện tích sử dụng trên 5.040m² được trang bị hàng ngàn đầu sách phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, hệ thống ký túc xá, sân vận động, nhà thi đấu thể thao, căn tin... cũng được xây dựng đồng bộ và khép kín, đảm bảo tốt nhất nhu cầu sinh hoạt và giải trí của sinh viên.

- Thống kê diện tích sàn xây dựng (tính đến 31/12/2021)

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	197	29.400
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1.765
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	9	2.500
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	90	13.166
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	76	4.215
1.5	Số phòng học đa phương tiện	2	424
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	75	7.330
2	Thư viện, trung tâm học liệu	1	5.040
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	125	18.800
	Tổng cộng		53.240

- Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị xây dựng (tính đến 31/12/2021) Xem chi tiết tại Phụ lục 4.

- Thống kê về học liệu (kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

STT	Khối ngành/Nhóm ngành	Số lượng
1	Khối ngành I	1.274 tên/ 5.576 bản
2	Khối ngành II	620 tên/ 3.402 bản
3	Khối ngành III	5.290 tên/ 13.269 bản
4	Khối ngành IV	2.437 tên / 27.443 bản
5	Khối ngành V	18.853 tên/ 50.758 bản
6	Khối ngành VI	931 tên/ 5.022 bản
7	Khối ngành VII	7.243 tên/ 60.350 bản
8	Các môn chung	3.279 tên/ 6.428 bản
Tổng		39.928 tên/ 272.250 bản

3.2. Danh sách giảng viên cơ hữu đủ điều kiện hướng dẫn nghiên cứu sinh (theo ngành/chuyên ngành) Xem chi tiết tại Phụ lục 5.

3.3. Các dự án hợp tác với cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp trong và ngoài nước Xem chi tiết tại Phụ lục 6.

3.4. Kiểm định chất lượng

Nhà trường luôn chú trọng đến công tác đảm bảo chất lượng giáo dục, năm 2016 Trường Đại học Bách khoa đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội kiểm định và cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục kèm theo Quyết định số 62/QĐ-ĐBCL ngày 14/10/2016; được tổ chức kiểm định HCERES (Pháp) kiểm định và cấp chứng nhận ngày 13/06/2017. Các kết quả kiểm định của Trường và các chương trình của Trường được công bố tại website <http://www.dut.udn.vn/Phong/QualityAssurance/Gioithieu/id/1894>.

Nơi nhận:

- Ban đào tạo;
- Ban Giám hiệu (để thông tin);
- Thông báo trên website;
- Lưu: ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

PGS.TS. Nguyễn Hồng Hải